

*T, ngày 11 tháng 6 năm 2020*

Số: 11/2020/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2020/TLST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần X

Trụ sở chính: Tầng xxx, xxx, xxx, Tòa nhà M, số xxx T, phường N, quận Đ, TP. H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quang Đ – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nghiêm Đức T – Phó Giám đốc phụ trách chi nhánh T.

Người được uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị Minh N – Chuyên viên – Phòng xử lý và thu hồi nợ - Ngân hàng Thương mại cổ phần X.

**- Bị đơn:** Anh Nguyễn Duy T., sinh năm 1976 và chị Nguyễn Thị T., sinh năm 1976.

Trú tại: Thôn T, xã H, huyện T, H

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Nguyễn Duy T, sinh năm 1943 (đã chết ngày 01/3/2020)

Anh Nguyễn Như K, sinh năm 1978

Chị Hoàng Thị B, sinh năm 1988

Trú tại: Thôn T, xã H, huyện T, H

**- Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Duy T:**

Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1976

Anh Nguyễn Như K, sinh năm 1978

Trú tại: Thôn T, xã H, huyện T, H

**- Người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Như K, chị Hoàng Thị B, chị Nguyễn Thị T: Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1976**

Trú tại: Thôn T, xã H, huyện T, H

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Anh Nguyễn Duy T và chị Nguyễn Thị T xác nhận còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần X tính đến ngày 03/6/2020 tổng số tiền là **788.450.382** đồng (*Bảy trăm tám mươi tám triệu, bốn trăm năm mươi nghìn, ba trăm tám mươi hai đồng*), trong đó, nợ gốc là **413.020.000** đồng (*Bốn trăm mười ba triệu, không trăm hai mươi nghìn đồng*), nợ lãi trong hạn là **246.768.375** (*Hai trăm bốn mươi sáu triệu, bảy trăm sáu mươi tám nghìn, ba trăm bảy mươi lăm đồng*) và nợ lãi quá hạn **128.662.007** đồng (*Một trăm hai mươi tám triệu, sáu trăm sáu mươi hai nghìn, không trăm linh bảy đồng*).

- Anh Nguyễn Duy T và chị Nguyễn Thị T đồng ý trả Ngân hàng Thương mại cổ phần X **788.450.382** đồng (*Bảy trăm tám mươi tám triệu, bốn trăm năm mươi nghìn, ba trăm tám mươi hai đồng*) với lộ trình như sau:

+ Ngày 01/12/2020, trả toàn bộ số tiền gốc;

+ Ngày 01/3/2021, tất toán toàn bộ khoản vay.

- Kể từ 04/6/2020, anh Nguyễn Duy T và chị Nguyễn Thị T còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn theo Hợp đồng tín dụng số 137.112/2015/HĐTD/-CN/PGBankTL ngày 30/01/2015 và Khế ước nhận nợ số

137.112/2015/KUNN-CN/PGBankTL ngày 01/02/2015 đã ký giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần X với anh Nguyễn Duy T và chị Nguyễn Thị T đối với số tiền gốc chậm trả đến thời điểm thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Trường hợp, anh Nguyễn Duy T và chị Nguyễn Thị T không thực hiện hoặc vi phạm bất kỳ lộ trình trả nợ nào như đã cam kết thì Ngân hàng Thương mại cổ phần X có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án phát mại tài sản thế chấp là toàn bộ giá trị Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 140, tờ bản đồ số 03, diện tích 193 m<sup>2</sup> tại thôn T, xã H, huyện T, TP. H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 424221 do Ủy ban nhân dân huyện T, H cấp ngày 21/12/2001 cho hộ ông Nguyễn Duy T và cập nhật tặng cho ông Nguyễn Duy T tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện T, TP. H ngày 29/01/2015 để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

Nếu số tiền phát mại tài sản không đủ để thanh toán hết khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần X thì anh Nguyễn Duy T và chị Nguyễn Thị T phải tiếp tục trả số nợ còn thiếu, nếu số tiền phát mại tài sản sau khi trả nợ còn thừa thì sẽ trả lại cho anh Nguyễn Duy T và chị Nguyễn Thị T.

- **Về án phí:** Anh Nguyễn Duy T và chị Nguyễn Thị T phải nộp **17.769.000** đồng (*Mười bảy triệu, bảy trăm sáu mươi chín nghìn đồng*) tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng Thương mại cổ phần X **15.380.000** đồng (*Mười lăm triệu, ba trăm tám mươi nghìn đồng*) số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí AA/2018/0012228 ngày 10/3/2020 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND TP. H;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Trung Hòa**